

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính gửi Quý Cổ đông Công ty cổ phần Lilama 45.4,

Ban Tổng giám đốc Công ty xin báo cáo về kết quả hoạt động SXKD trong năm 2014 và định hướng cho năm 2015 như sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2014 tiếp tục là một năm đầy thử thách với Ban lãnh đạo công ty. Hàng tồn kho cao, khách hàng chậm thanh toán, tiến độ công trình kéo dài,... đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

ĐVT: đồng

S T T	Chỉ tiêu	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	TH 2014/2013 (%)	TH/KH 2014 (%)
1	Giá trị sản lượng	308.480.000.000	325.000.000.000	287.185.000.000	93,10%	88,36%
2	Doanh thu thuần	221.514.778.979	240.000.000.000	192.378.332.563	86,85%	80,16%
3	Lợi nhuận trước thuế	2.740.062.295	3.500.000.000	1.002.798.597	36,60%	28,65%
4	Lợi nhuận sau thuế	1.910.730.548	2.730.000.000	682.144.047	35,70%	24,99%
5	Lợi nhuận cơ bản trên cổ phiếu (EPS) (đồng/ cổ phiếu)	469	668	171	36,46%	24,93%

✓ Thuận lợi

- Là đơn vị có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực Chế tạo kết cấu thép và lắp đặt máy móc thiết bị của các công trình Thủy điện, nhiệt điện, xi măng,...
- Nguồn nhân lực trẻ sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ khó khăn.
- Công ty đã có định hướng tái cơ cấu lại tổ chức và hoạt động thông qua đề án tái cấu trúc đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 thông qua.
- Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam luôn quan tâm, hỗ trợ trong suốt quá trình hoạt động vừa qua.

✓ **Khó khăn**

- Cạnh tranh từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước với tiềm lực mạnh về công nghệ và vốn đầu tư.
- Kinh tế chưa thực sự hồi phục do đó năng lực tài chính của khách hàng còn nhiều khó khăn, dẫn đến chậm thanh toán công nợ.
- Tiến độ dự án thường kéo dài vì nhà thầu chậm thanh toán cho các giai đoạn, hồ sơ dự án kéo dài.
- So với nhu cầu hiện tại, vốn chủ sở hữu của công ty đang đứng ở mức thấp, do đó nguồn vốn vay đang được sử dụng để đáp ứng cho việc thực hiện các dự án. Nợ vay trung bình gấp 4 lần vốn chủ sở hữu và chiếm 80% tổng tài sản trong 3 năm qua. Yếu tố này làm tăng chi phí lãi vay của Công ty, và như đã đề cập, với đặc thù của ngành xây dựng, yếu tố thời gian thường bị kéo dài so với dự tính do các yếu tố như phía nhà thầu, việc lập hồ sơ, tiến độ giải ngân,... ảnh hưởng đến vòng quay vốn và chi phí của Công ty.

Tình hình một số dự án công ty đang thực hiện:

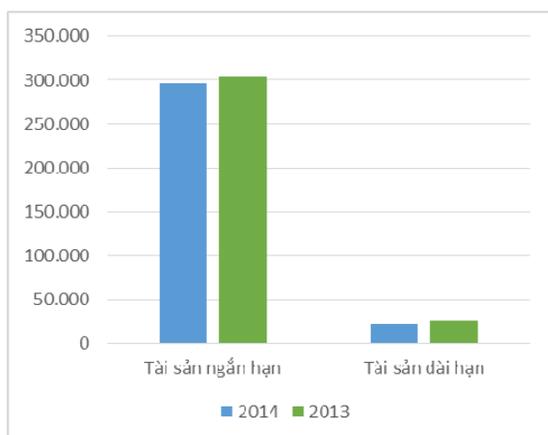
STT	Tên dự án	Thời gian bắt đầu	Dự kiến hoàn thành	Tiến độ đến 31/03/2015
1	NM nước Thủ Đức	T10/2014	T06/2015	80%
2	Thủy điện Vĩnh Hà	T12/2014	T12/2015	50%
3	Thủy điện A Roàng	T03/2014	T09/2015	90%
4	Thủy điện Sông Bung 2	T09/2013	T03/2016	30%
5	Lọc dầu Nghi Sơn	T12/2014	T07/2016	10%
6	Nhiệt điện Thái Bình	T6/2015	T12/2016	-

2. **Tình hình tài chính**

a. **Tình hình tài sản**

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2013		% tăng giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	296.351	93.23%	304.052	92.48%	-2.85%
Tài sản dài hạn	21.532	6.77%	24.804	7.52%	13.19%
TỔNG TÀI SẢN	317.882	100%	329.856	100%	-3.63%



Hàng tồn kho tăng 16,93% so với năm 2013 do các dự án đang trong quá trình hoàn thành chưa bàn giao dẫn đến khoản mục chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tăng cao, các khoản phải thu khách hàng giảm xuống đến 36,13% khiến cho tài sản của doanh nghiệp sụt giảm trong năm vừa qua. Năm 2014, tổng tài sản

của công ty giảm 3.63% so với cùng kỳ năm trước.

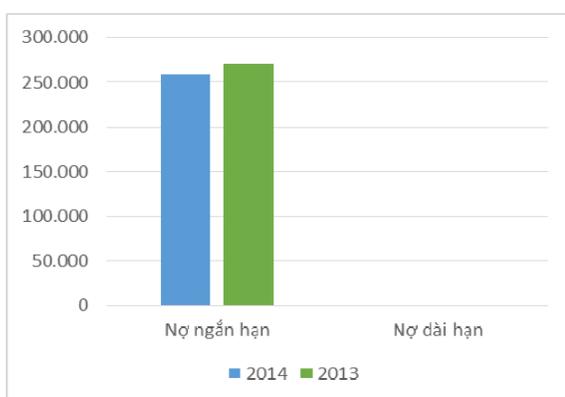
Tình hình tài sản cố định không có nhiều biến đổi khi nguyên giá tài sản cố định vẫn dừng ở 74,88 tỷ đồng và mức khấu hao định kỳ khoảng 4 tỷ đồng.

Nợ phải thu của công ty chỉ chiếm còn khoảng 27% trong tài sản ngắn hạn. Tổng nợ phải thu đến 31/12/2014 là 80,1 tỷ đồng, giảm tới 36,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Dự phòng nợ khó đòi hiện nay chỉ chiếm khoảng 2% giá trị các khoản phải thu. Tuy nhiên, tiến trình thu hồi nợ còn chậm và vấp phải một số vướng mắc, chậm trễ từ phía đối tác, chủ đầu tư. Điều này làm quá trình sử dụng vốn công ty chưa đạt hiệu quả cao nhất, làm tăng chi phí sử dụng vốn.

b. Tình hình nợ phải trả

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2013		Tỷ lệ
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	259.276	100%	270.511	100%	-4.15%
Nợ dài hạn	0	0	0	0%	0.00%
NỢ PHẢI TRẢ	259.3	100%	270.5	100%	-4.15%



Xét về cơ cấu nợ, công ty không có nợ vay dài hạn trong nhiều năm qua. Nợ phải trả năm nay ở mức 259,27 tỷ đồng, giảm so với năm trước hơn 11 tỷ. Riêng nợ vay tín dụng ngắn hạn giảm hơn 20 tỷ đồng vì công ty thanh toán nợ đến hạn cho bên Ngân hàng và trả hết khoản 6,7 tỷ cho Tổng Công ty Xây dựng số 1, ngoài ra các khoản phải trả liên quan đến người lao động cũng giảm đáng kể vào thời điểm cuối năm qua. Tuy nhiên chi phí phải trả khác liên quan đến thực thi công trình tăng

cao so với năm trước đã kéo nợ phải trả giảm 4,15% so với 2013, trong đó, người mua trả tiền trước tăng đến 73,1% và khoản mục chi phí phải trả tăng gấp đôi. Công ty không tồn tại nợ phải trả xấu.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Được ĐHCĐ thường niên 2014 thông qua, Công ty đã bước đầu thực hiện tái cấu trúc Công ty và nâng cao năng lực quản trị cho công ty, bước đầu đã đạt được một số kết quả như sau:

- Giải thể Xí nghiệp lắp máy số 1 và Xí nghiệp lắp máy số 2 trực thuộc Công ty cổ phần Lilama 45.4;
- Sáp nhập một số phòng ban.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	So với năm 2014 (%)
1	Giá trị sản lượng	287.185.000.000	340.000.000.000	118,39%
2	Doanh thu	192.378.332.563	250.000.000.000	129,95%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	1.002.798.597	1.500.000.000	149,58%
4	Thu nhập bình quân người/tháng	6.150.471	6.000.000	97,55%
5	Đầu tư XDCB	1.080.328.963	3.000.000.000	277,69%

Để thực hiện được kế hoạch kinh doanh trên, Ban Tổng giám đốc đã họp bàn về kế hoạch triển khai cụ thể.

❖ Về công tác thị trường

- Mở rộng mối quan hệ với các đối tác, tìm kiếm khách hàng tiềm năng
- Duy trì mối quan hệ và uy tín với các khách hàng hiện tại.
- Ngoài việc duy trì và phát huy mối quan hệ với các khách hàng trong Tổng công ty, trong những năm tới, Công ty sẽ thực hiện các biện pháp để dần nâng số lượng các khách hàng bên ngoài, tạo vị thế vững chắc hơn nữa cho Công ty.

❖ Về việc thực hiện dự án

Về mặt chủ quan của Công ty sẽ thực hiện đúng tiến độ đã xây dựng, tuy nhiên, với những lý do khách quan như chủ đầu tư thiếu vốn, thiết kế chậm phê duyệt,... Công ty cũng sẽ gặp phải rủi ro thời gian thực hiện kéo dài.

❖ Về công tác nhân sự

- Tiếp tục thực hiện chính sách gắn quyền lợi của người lao động với khối lượng nghiệm thu hoàn thành, nâng cao năng suất lao động. Đối xử công bằng về nghĩa vụ và quyền lợi đối với người lao động. Đảm bảo người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của pháp luật.
- Áp dụng thang bảng lương và phụ cấp chức danh mới cho người lao động.

❖ Về đầu tư xây dựng cơ bản

- Dự kiến đầu tư một số máy móc thiết bị để nâng cao năng lực như: Máy hàn TIG; Máy hàn MIG; Máy siết bu lon; Máy nén khí và một số thiết bị khác...

❖ Về tài chính

- Sớm cải thiện tình trạng ứ đọng vốn bằng cách:
 - + Tích cực xử lý công nợ phải thu nhất là các công nợ hiện chưa hoàn tất hồ sơ thủ tục thanh toán; Lập danh mục các điểm còn tồn tại, cử cán bộ tập trung khắc phục để sớm thu hồi nợ.

- + Đối với những hạng mục công trình đang dở dang: tăng cường công tác giám sát, quản lý đẩy nhanh tiến độ thi công bàn giao cho Chủ đầu tư; Ưu tiên tập trung vốn vào các công trình, dự án mà chủ đầu tư/Nhà thầu chính có năng lực tài chính tốt để thi công, nghiệm thu, để có thể sớm thu hồi vốn tại các công trình đó.
- + Tích cực tìm kiếm nhà cung cấp có năng lực để hợp tác lâu dài, qua đó, xem xét đàm phán để có chính sách bán hàng thuận lợi, kéo dài được thời hạn thanh toán;
- + Rà soát các hợp đồng, dự án, công trình thi công đã, đang và sẽ triển khai để xem tình hình tài chính của các dự án, đảm bảo các dự án đều có đủ vốn và công tác thanh toán được thuận lợi;
- Tăng cường công tác quản lý sản xuất kinh doanh để đạt được mục tiêu tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận:
 - + Quản lý doanh thu:
 - Không ngừng nâng cao năng lực cốt lõi của Công ty: năng lực đấu thầu, năng lực mua sắm thiết bị, năng lực chế tạo lắp đặt để củng cố và tăng cường năng lực cạnh tranh.
 - Nâng cao công tác thị trường, tiếp thị tìm việc: Bên cạnh duy trì những biện pháp mà Công ty đang thực hiện có hiệu quả thì cần phát triển thêm (i) phân tích sâu, cụ thể hơn về môi trường hoạt động SXKD của Công ty để nhận thức rõ điểm mạnh, điểm yếu, thách thức và cơ hội trong công tác thị trường; (ii) phân tích đối thủ cạnh tranh có cùng ngành nghề, trong cùng khu vực, (iii) tìm hiểu, tiếp cận tiến tới tạo dựng mối quan hệ với các khu công nghiệp, các doanh nghiệp trong khu công nghiệp trong khu vực các tỉnh miền Đông Nam Bộ...
 - + Quản lý chi phí:
 - Tổ chức và quản lý công tác giao khoán, công tác mua sắm vật tư hợp lý;
 - Sửa đổi và hoàn thiện toàn bộ các quy chế quản trị nội bộ công ty;
 - Tổ chức quyết toán cho tất cả các hợp đồng khoán;
 - Quản lý chặt chẽ các định mức kinh tế kỹ thuật để phù hợp với các tiêu chuẩn hiện hành.
 - Tổ chức sản xuất, thi công đồng bộ để đảm bảo sản phẩm làm ra, hạng mục công việc hoàn thành phải nghiệm thu được, không làm phát sinh các chi phí ngoài dự toán.
 - Huy động, sử dụng nguồn nhân lực, đặc biệt là đội ngũ lao động trực tiếp hợp lý, hiệu quả, giảm thiểu tình trạng chờ việc gây lãng phí.
 - Quản lý chặt chẽ việc sử dụng máy móc thi công.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

NGUYỄN BÁ SÙNG